TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18/9/2023
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Ngọc.

2. Bà Vũ Thị Thanh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Huyền Thương, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định *tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Diệu Linh, là Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Ngô Thị Thùy L, sinh năm 1987.

2. Bị đơn: anh Vũ Đức L, sinh năm 1991.

Cùng nơi cư trú: thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, chị L và anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị Thùy L trình bày:*

Chị L và anh Vũ Đức L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 11 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng nên đời sống vợ chồng

xảy ra nhiều mâu thuẫn. Anh L thường xuyên đi làm ăn xa không ở nhà nên không quan tâm đến vợ, con. Vợ, chồng đã trao đổi với nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Giữa chị L và anh L có một con chưa thành niên tên là Vũ Yến Khánh L, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2012. Hiện tại, con đang ở với mẹ, sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Giữa chị L và anh L không có.

** Đối với bị đơn anh Vũ Đức L:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được triệu tập hợp lệ nhưng anh L không đến Tòa án tham gia tố tụng và không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Thùy L, cho chị L ly hôn anh L. Về nuôi con: Giao con Vũ Yến Khánh L, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh L.

[2] Về hôn nhân: Giữa chị L và anh L kết hôn với nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 11 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Nam Định đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống giữa hai người không hạnh phúc, không ai còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Xét thấy, chị L và anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho chị L ly hôn anh L là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con: Chị L trình bày giữa chị và anh L có một con chung chưa thành niên tên là Vũ Yến Khánh L, hiện tại đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo gọi anh L đến Tòa án làm việc, để thể hiện quan điểm của mình nhưng anh L không đến Tòa án và không có ý kiến gì về việc nuôi con. Xem xét nguyện vọng của con thì cháu L muốn ở với mẹ. Căn cứ quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, con chung sẽ được giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị L trình bày là không có. Anh L vắng mặt, không có ý kiến về việc giải quyết tài sản, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Chị L có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh L có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vĩ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các khoản 1 và 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Thùy L ly hôn anh Vũ Đức L.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Ngô Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Yến Khánh L, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2012 cho đến khi trưởng thành.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con và trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và tài sản chung: không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Thùy L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, theo biên lai số 0004121 ngày 26 tháng 6 năm 2023, chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện Kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Viện Kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND xã M, huyện L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường